UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HƯNG PHÚ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 338/BC-UBND	*Hưng Phú, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số để thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW giai đoạn 2024-2026

Thực hiện Công văn số 3800/SKHCN-CĐSBCVT ngày 07/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phối hợp báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề về việc ban hành, thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW (theo chỉ đạo tại Công văn số 6722/UBND-KGVX ngày 02/10/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên). UBND xã Hưng Phú báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số để thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW giai đoạn 2024-2026 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ

UBND xã xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, có tính liên ngành; gắn kết chặt chẽ với công tác cải cách hành chính, triển khai Đề án 06 và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả. Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban Chỉ đạo, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

UBND xã đã phân công 01 công chức kiêm nghiệm phụ trách công tác chuyển đổi số; duy trì hoạt động của 01 tổ công nghệ số của xã và 09 Tổ công nghệ số cộng đồng với 145 thành viên, hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Xây dựng Kế haochj số 78/KH-UBND ngày 27/8/2026 về Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hưng Phú giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/8/2026 về việc hành động 100 ngày khắc phục các điểm nghẽn, trong đó có nhiệm vụ tiếp tục nâng cấp đường truyền và cơ sở hạ tầng thông tin. Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 03/9/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Hưng Phú, giai đoạn 2026 - 2030 theo Kế hoạch 294/KH-UBND của UBND tỉnh. Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 29/9/2026 về việc tổ chức các hoạt động

Ngày chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã.

Các kế hoạch đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội và các tổ chức, lực lượng có liên quan; đồng thời quy định chế độ giao ban, báo cáo định kỳ, phân kỳ thực hiện theo tháng và theo chuyên đề. Thông tin, kết quả thực hiện nhiệm vụ được tổng hợp từ các tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, chuyển về UBND xã thông qua bộ phận chuyên môn hoặc Công an xã theo lĩnh vực phụ trách.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai chủ động, từng bước hình thành cơ chế phối hợp giữa các bộ phận, đơn vị và lực lượng ở cơ sở, tạo cơ sở để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đồng bộ trên địa bàn.

2. Công tác rà soát, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật

UBND xã tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên cơ sở các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Việc cụ thể hóa được thực hiện thông qua chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ phù hợp với chức năng, thẩm quyền của cấp xã.

Trong quá trình thực hiện, UBND xã chú trọng gắn nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, khai thác dữ liệu dân cư, sử dụng chữ ký số công vụ và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, thường xuyên rà soát những nội dung còn khó khăn, bất cập để tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý.

Đối với các nhiệm vụ vượt thẩm quyền hoặc phụ thuộc vào nền tảng, hệ thống kỹ thuật dùng chung của tỉnh, UBND xã thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên, không tự đầu tư các phần mềm có chức năng trùng lặp, hạn chế phát sinh chi phí và phân tán dữ liệu.

3. Việc tuân thủ kiến trúc, tiêu chuẩn và kết nối các hệ thống thông tin

UBND xã không xây dựng khung kiến trúc chính quyền điện tử riêng mà thực hiện theo Kiến trúc chính quyền điện tử, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Việc triển khai các hệ thống thông tin, ứng dụng và nền tảng số được định hướng bảo đảm tính thống nhất, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và phù hợp với hạ tầng kỹ thuật dùng chung. UBND xã không chủ động đầu tư các phần mềm trùng lặp chức năng với hệ thống đã được cấp trên triển khai.

Tuy nhiên, một số nhiệm vụ liên quan đến kết nối, tích hợp dữ liệu, khai thác kho dữ liệu dùng chung và các nền tảng số cấp tỉnh còn phụ thuộc vào tiến độ hoàn thiện kỹ thuật, phân quyền tài khoản và hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp trên.

4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Qua rà soát các nhiệm vụ trọng tâm do xã chủ trì theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh:

Tổng số nhiệm vụ trọng tâm chủ trì: 8 nhiệm vụ; Số nhiệm vụ đã hoàn thành và duy trì hiệu quả: 07 nhiệm vụ (đạt 87,5%); Số nhiệm vụ đang triển khai: 01 nhiệm vụ (12,5%); Số nhiệm vụ quá hạn: 0 nhiệm vụ. Cụ thể:

- Tổ chức lớp tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ thôn; tổ công nghệ số cộng đồng.

- Trang bị máy tính, thiết bị làm việc và thiết bị mạng cho cán bộ, công chức và cơ sở thôn; mạng liên thông 100% đến các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn xã và kết nối đồng bộ với Trung ương, các tỉnh;

- Triển khai ký số văn bản đối với 100% lãnh đạo phòng, cơ quan và công chức Trung tâm phục vụ hành chính công;

- Tuyên truyền, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và đang tiếp tục thực hiện; duy trì hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

II. VỀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Hạ tầng số và thiết bị đầu cuối:

Mạng liên thông đã kết nối 100% đến các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; không có thôn lõm sóng di động, không có thôn chưa có điện lưới. Năm 2026, UBND xã đã bảo đảm hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin và triển khai hệ thống điểm phát sóng Wi-Fi công cộng; hiện đang lắp đặt Wi-Fi miễn phí tại nhà văn hóa, khu công cộng, 09/09 thôn đã thực hiện. Tổng số máy tính, thiết bị nghiệp vụ là 34, trong đó năm 2026 để nâng cấp hạ tầng mạng và mua sắm bổ sung thiết bị công nghệ thông tin.

2. Kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công *(01/01/2026 đến 14/9/2026)***:**

* Tổng số hồ tiếp nhận và giải quyết: **6.030** hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến:6.000 hồ sơ; trực tiếp: 30 hồ sơ)

+ Số hồ sơ đã giải quyết: **6.030** hồ sơ (Trong đó: Giải quyết trước hạn: 4.578 hồ sơ; đúng hạn: 1.449 hồ sơ; quá hạn: **3** hồ sơ)

+ Số hồ sơ hủy: **0** hồ sơ

+ Số hồ sơ từ chối: **0** hồ sơ

+ Tỷ lệ số hoá hồ sơ TTHC đạt 99,5%; tỷ lệ số hoá kết quả giải quyết TTHC đạt 99,63%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 96%.

- Dữ liệu số: Cơ sở dữ liệu đất đai đạt 9.099/18.086 thửa, đạt tỷ lệ 50,3%; dữ liệu dân cư, định danh điện tử kích hoạt đạt 92,68%; tiếp tục chuẩn hóa dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã và đẩy mạnh số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ trên hệ thống giải quyết TTHC.

- Nền tảng số và chữ ký số: Bình quân mỗi công chức cấp xã sử dụng 02 phần mềm với 02 tài khoản mỗi ngày; số lần phải nhập lại cùng một thông tin trên các phần mềm khác nhau là 02. 100% lãnh đạo phòng, cơ quan và công chức Trung tâm phục vụ hành chính công thực hiện ký số; 100% văn bản ban hành trên môi trường mạng được ký số; 100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng chữ ký số công vụ. Không phát sinh sự cố, không có thời gian gián đoạn của các nền tảng dùng chung ảnh hưởng đến xã.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI): Xã đã tổ chức tập huấn ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ thôn, tổ công nghệ số cộng đồng đã đưa hệ thống AI trên nền tảng MISA ONE vào vận hành chính thức; Tổ chức tập huấn năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức, Ban chi uỷ, do Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình và các giảng viên trực tiếp truyền đạt tại Nhà văn háo xã và trực tiếp tại trường Đại học Thái Bình. UBND xã đã triển khai sử dụng Trợ lý ảo do tỉnh triển khai phục vụ công tác chuyên môn. Đến thời điểm báo cáo, 34/34 tài khoản công chức đã đăng nhập, sử dụng hệ thống.

Ứng dụng chủ yếu hỗ trợ tìm kiếm, tra cứu văn bản quy phạm pháp luật và phục vụ nhu cầu tham khảo thông tin trong quá trình xử lý công việc. Việc triển khai bước đầu tạo điều kiện để cán bộ, công chức tiếp cận các công cụ trí tuệ nhân tạo, góp phần nâng cao kỹ năng làm việc trên môi trường số.

Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục khuyến khích khai thác hiệu quả công cụ này, đồng thời yêu cầu cán bộ, công chức kiểm tra, đối chiếu thông tin và căn cứ pháp lý trước khi sử dụng trong tham mưu, xử lý công việc; không đưa thông tin mật, dữ liệu cá nhân hoặc dữ liệu thuộc phạm vi hạn chế vào các hệ thống chưa được phép tiếp nhận.

- Chính quyền địa phương hai cấp: Sau sắp xếp, hệ thống chữ ký số, văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến và mạng liên thông được duy trì vận hành thông suốt tại cấp xã.

3. Về nguồn lực thực hiện chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân xã bố trí 01 công chức phòng Văn hoá Xã hội kiêm nghiệm phụ trách chuyển đổi số, CNTT và an toàn thông tin. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, tích cực "đi từng ngõ, gõ từng nhà" hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cài đặt VNeID, Sổ sức khỏe điện tử…Chuyển đổi số gắn với triển khai Đề án 06 tại cơ sở, trong đó 08 Tổ công nghệ số cộng đồng vừa hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, vừa tham gia thu thập, đối chiếu, cập nhật dữ liệu dân cư. Điều kiện áp dụng: có sự phối hợp chặt chẽ giữa Công an xã, cán bộ thôn và các Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ viên được tập huấn thường xuyên. Khi nhân rộng cần điều chỉnh theo đặc điểm dân cư, mức độ tiếp cận công nghệ của từng địa bàn, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân và không để người dân bị bỏ lại phía sau.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN

- Thiết bị đầu cuối chưa đáp ứng yêu cầu: Một số máy tính chưa đáp ứng cấu hình tối thiểu, chạy chậm, dễ treo khi vận hành phần mềm nghiệp vụ, ảnh hưởng đến tiếp nhận, giải quyết TTHC, hồ sơ nhiều lúc trả chậm và tải dữ liệu chậm. Nguyên nhân: thiết bị tiếp nhận từ các đơn vị trước sắp xếp có cấu hình thấp, thời gian sử dụng dài; chưa được bố trí nguồn vốn để nâng cấp, thay thế.

- Cơ sở dữ liệu và nền tảng số: Cơ sở dữ liệu đất đai mới đạt tỷ lệ 50,3%; một số công chức cấp xã phải sử dụng nhiều phần mềm, nhiều tài khoản lên còn khó khăn trong việc đăng nhập và sử dụng; Đối với các dữ liệu chuyên ngành gồm 56 nhiệm vụ cần được rà soát, làm sạch, làm giầu, chuẩn hoá đạt tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống". Nguyên nhân: dữ liệu nền hình thành từ nhiều giai đoạn, chưa thống nhất; các hệ thống chuyên ngành chưa liên thông hoàn toàn; lực lượng làm sạch dữ liệu ở xã mỏng.

- Nhân sự chuyên trách chuyển đổi số: Xã bố trí công chức phụ trách lĩnh vực chuyển đổi số nhưng không có trình độ chuyên môn công nghệ thông tin phù hợp với vị trí việc làm, chưa đủ điều kiện chi trả chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP; Trong khi đó, nhiệm vụ chuyển đổi số rất rộng, đòi hỏi kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng vận hành hệ thống và khả năng phối hợp liên ngành.

- Về số liệu thống kê và đánh giá kết quả

Xã được thành lập trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính trước đây nên việc tổng hợp, đối chiếu số liệu theo từng năm, từng lĩnh vực chưa hoàn toàn đồng nhất. Một số chỉ tiêu chưa có dữ liệu hợp nhất đầy đủ, cần tiếp tục rà soát để bảo đảm tính chính xác và khả năng so sánh giữa các giai đoạn.

- Một số hạn chế khác: Công tác tuyên truyền chuyển đổi số ở một số lĩnh vực chưa thường xuyên; tiến độ làm sạch dữ liệu một số nhóm còn chậm; chưa bố trí được kinh phí hoạt động cho các Tổ công nghệ số cộng đồng.

III. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra tiến độ

Tiếp tục đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; duy trì chế độ giao ban, kiểm tra, đôn đốc định kỳ và đột xuất đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số. Rà soát danh mục nhiệm vụ theo hướng xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời hạn và sản phẩm đầu ra; ưu tiên xử lý các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kinh phí

Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đối với gói thầu nâng cấp mạng LAN, trang thiết bị và giải pháp an toàn thông tin; chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn để tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm tiến độ thực hiện theo quy định.

Tăng cường rà soát nhu cầu chi, xây dựng tiến độ thực hiện chi tiết đối với từng nhiệm vụ, bảo đảm kinh phí được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định về ngân sách, đầu tư, mua sắm công.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức

Tiếp tục tổ chức tập huấn chuyên sâu về kỹ năng số, khai thác dữ liệu, sử dụng chữ ký số, ứng dụng AI, an toàn thông tin và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Đồng thời, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn trực tiếp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; phân công rõ trách nhiệm phối hợp giữa công chức phụ trách chuyển đổi số và các bộ phận chuyên môn để nâng cao hiệu quả triển khai.

4. Đẩy mạnh số hóa và chuẩn hóa dữ liệu

Tiếp tục rà soát, làm sạch, cập nhật dữ liệu hộ tịch, địa chính và các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; đối chiếu thông tin giữa hồ sơ giấy và dữ liệu điện tử, xử lý các trường hợp trùng lặp, thiếu hoặc sai lệch theo hướng dẫn chuyên ngành.

Thực hiện quản lý dữ liệu theo nguyên tắc thống nhất, đúng thẩm quyền, bảo đảm chất lượng, an toàn và khả năng khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Tăng cường phối hợp giữa Tổ công nghệ số cộng đồng với Công an xã, các tổ chức đoàn thể và bộ phận chuyên môn để hỗ trợ người dân sử dụng

VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết yếu.

Chú trọng phương thức hướng dẫn trực tiếp, cầm tay chỉ việc; ưu tiên người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ và các nhóm cần hỗ trợ. Đồng thời, tổng hợp nhu cầu kinh phí, tài liệu và phương tiện phục vụ hoạt động của các tổ để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét.

6. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu

Hoàn thiện hồ sơ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 2 theo kế hoạch; duy trì sao lưu dữ liệu, kiểm soát tài khoản, phân quyền truy cập và thực hiện quy trình xử lý sự cố.

Tăng cường tuyên truyền, tập huấn kỹ năng nhận diện nguy cơ mất an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phối hợp với đơn vị chuyên môn tổ chức kiểm tra, hướng dẫn và diễn tập ứng cứu sự cố khi có điều kiện.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

UBND xã sẽ chủ động thực hiện các giải pháp: hoàn thiện hồ sơ thanh toán, đẩy nhanh giải ngân các nhiệm vụ trước ngày 31/12/2026, công khai tiến độ giải ngân trong các cuộc họp giao ban; lập danh mục thiết bị cần thay thế, ưu tiên Trung tâm phục vụ hành chính công, bố trí nguồn vốn trong dự toán năm 2027; lập kế hoạch làm sạch, cập nhật dữ liệu theo từng nhóm; đề xuất hỗ trợ theo NĐ179 đối với công chức phụ trách chuyển đổi số, vì công chức kiêm nghiệm thực hiện như công chức chuyên trách được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở địa phương; ban hành quy định nội bộ về sử dụng AI, thí điểm một số nghiệp vụ có đo hiệu quả.

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính hỗ trợ kinh phí hoặc xây dựng đề án thay thế thiết bị đầu cuối không đạt cấu hình cho cấp xã, ưu tiên Trung tâm phục vụ hành chính công (năm 2027).

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn, bộ công cụ, quy trình kiểm chứng và chỉ tiêu đo hiệu quả ứng dụng AI trong công vụ cấp xã.

Đề nghị tăng cường phối hợp, hướng dẫn UBND xã trong quá trình chuẩn hóa, làm sạch và khai thác dữ liệu chuyên ngành; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn liên quan đến dữ liệu hộ tịch, địa chính, giáo dục, y tế và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý.

Nâng cao chất lượng các nền tảng số dùng chung, bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, thuận tiện, giảm thao tác trùng lặp và phù hợp với năng lực thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Trên đây là Báo cáo Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số để thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW giai đoạn 2024-2026 của Uỷ ban nhân dân xã Hưng Phú, kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HƯNG PHÚ THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC
SỐ LIỆU KÈM THEO ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Phụ lục 01. Danh mục văn bản đã ban hành

TT	Tên văn bản/nhiệm vụ được giao	Căn cứ giao nhiệm vụ	Thời hạn	Tình trạng (đã ban hành/đang soạn thảo/chưa triển khai)	Nguyên nhân chậm và thời hạn dự kiến hoàn thành
1	**Kế hoạch 100 ngày** khắc phục các điểm nghẽn của UBND xã Hưng Phú bổ sung số, ngày ban hành	Bổ sung căn cứ	Bổ sung	Đang triển khai theo lộ trình	
2	**Quyết định** kiện toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã (01 tổ CNS của xã; 09 tổ công nghệ số cồng đồng ở thôn với 145 thành viên)	Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;	Tháng 7/2026	Đã ban hành	-
3	**Quyết định** phân bổ dự toán kinh phí chuyển đổi số năm 2026	Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 và Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh	Năm 2026	Đã ban hành	Hoàn thành

Phụ lục 02. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Kế hoạch 02-KH/BCĐTW và các nghị quyết của Chính phủ.

TT	Tên nhiệm vụ	Thời hạn được giao	Tình trạng	Sản phẩm cụ thể: tên sản phẩm, nơi đang vận hành, số người dùng thực tế	Ghi chú
1	Kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công nhân lực thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CĐS và Đề án 06	Tháng 7 - 8/2026	Đã hoàn thành đúng hạn	- Quyết định kiện toàn Tổ CNSCĐ xã và 09 Tổ CNSCĐ thôn. - Nơi vận hành: UBND xã Hưng Phú và 09 thôn. - Người sử dụng: Toàn bộ lãnh đạo, CBCC xã và thành viên mạng lưới chuyển đổi số cơ sở	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, VP HĐND-UBND xã
2	Xây dựng, quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử xã phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và công khai thông tin	Tháng 8/2025	Đã hoàn thành đúng hạn, duy trì thường xuyên	Cổng thông tin điện tử xã Hưng Phú: - Địa chỉ truy cập: https://hungphu.hungyen.gov.vn - Ban hành Quy chế hoạt động Ban Biên tập - Đăng tải tin bài tuyên truyền, lịch công tác, thông báo TTHC. - Nơi vận hành: Môi trường mạng Internet toàn cầu. - Người sử dụng: Cán bộ, nhân dân trên địa bàn xã và các tổ chức, doanh nghiệp truy cập	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, VP HĐND-UBND
3	Ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng cho chính quyền 2 cấp	Từ 01/7/2025	Đã hoàn thành đúng hạn, duy trì thường xuyên	- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Hưng Yên (phân hệ xã Hưng Phú): - 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản, cấp chứng thư chữ ký số công vụ và sử dụng thường xuyên để tiếp nhận, ký số, phát hành văn bản đi/đến. - Nơi vận hành: UBND xã Hưng Phú. Người sử dụng: 100% cán bộ, công chức thuộc UBND xã.	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đẩy mạnh số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC	Thường xuyên	Đã hoàn thành đúng hạn, vận hành hiệu quả	- Quy trình tiếp nhận một cửa điện tử và hệ thống số hóa: - 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết đạt 99,63%; - Trang bị đầy đủ máy tính, máy scan, KIOSK thông minh tại Trung tâm phục vụ Hành chính công. - Nơi vận hành: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hưng Phú. - Người sử dụng: Đội ngũ công chức tiếp nhận hồ sơ và tổ chức, công dân thực hiện TTHC.	Trung tâm Phục vụ hành chính công

TT	Tên nhiệm vụ	Thời hạn được giao	Tình trạng	Sản phẩm cụ thể: tên sản phẩm, nơi đang vận hành, số người dùng thực tế	Ghi chú
5	Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính	Thường xuyên	Đã hoàn thành đúng hạn	- Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng Dịch vụ công Quốc gia: - 100% hồ sơ có phát sinh nghĩa vụ tài chính thực hiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. - Nơi vận hành: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Người sử dụng: Công dân, hộ kinh doanh và kế toán, công chức một cửa.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Kinh tế
6	Triển khai mô hình sáng kiến "Nhà văn hóa số - Thôn thông minh" và số hóa tra cứu TTHC	Thường xuyên	Đã hoàn thành và đang nhân rộng	- Mô hình "Nhà văn hóa số" & Hệ thống mã QR tra cứu TTHC: - Hệ thống bảng niêm yết mã QR tra cứu TTHC tại trụ sở UBND xã và các nhà văn hóa thôn; - Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn dịch vụ công, cài đặt VNeID trực tiếp tại thôn và mở rộng ra toàn xã. - Nơi vận hành: Trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa của 09 thôn. - Người sử dụng: Người dân tại các địa bàn khu dân cư.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Tổ CNSCĐ các thôn
7	Tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo Nghị định 118/2025/NĐ-CP	12/2025 và thường xuyên	Đang triển khai thường xuyên, thông suốt	- Quy trình tiếp nhận hồ sơ phi địa giới hành chính: - Đã triển khai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho công dân mà không yêu cầu xuất trình giấy tờ cư trú giấy (khai thác trực tiếp CSDLQG về dân cư). - Nơi vận hành: Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Người sử dụng: Công dân trong và ngoài địa bàn xã khi có nhu cầu thực hiện TTHC.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các phòng chuyên môn
8	Rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình nội bộ, cắt giảm thành phần hồ sơ và đơn giản hóa TTHC	Thường xuyên	Đang triển khai	- Hệ thống văn bản phối hợp và quy chế nội bộ: - Ban hành Quyết định Quy chế phối hợp giải quyết TTHC; - Các công văn rà soát, đôn đốc giải quyết hồ sơ tồn đọng, rút ngắn thời gian trả kết quả đối với hộ kinh doanh. - Nơi vận hành: Các phòng ban chuyên môn và Trung tâm PVHCC. - Người sử dụng: Cán bộ thụ lý hồ sơ và người dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH